

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 30/7/2018

“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa  
chị Trần Thị H và anh Nguyễn Bá H”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.
2. Ông Vũ Thái Thịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/6/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/7/2018 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: T 2, thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

*\* Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống và làm việc tại thành phố H, tỉnh Hà Giang. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không quan tâm đến vợ con, không tu trí làm ăn. Đến năm 2014 thì vợ

chồng sống ly thân, anh H về nhà bố mẹ đẻ anh H ở còn chị thì về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người có một cuộc sống riêng. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá H có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012. Hiện nay, cháu N đang ở với bố mẹ đẻ anh H, vì anh H đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị và anh H là cháu Nguyễn Trần Uyên N. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung chị không cản trở.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định chị và anh H không có tài sản, đất đai, công nợ chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Bá H đến để giải quyết vụ án nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, sống chung với bố mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá K. Anh H hiện nay đang đi làm ăn xa, mỗi tháng về nhà 2, 3 lần để thăm con. Theo thông tin của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh H) thì việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng bà có nhận được và có báo cho anh H biết về nội dung chị H đang làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án. Nhưng anh H có trao đổi với bà L là anh H bận đi làm, không về để đến Tòa án được, việc chị H xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định. Đồng thời, bà Nguyễn Thị L cũng cung cấp thông tin, chị H và anh H có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới thì vợ chồng anh H và chị H sinh sống, làm ăn tại thành phố H, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì thấy có mâu thuẫn, hay cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012, hiện nay cháu N đang ở với vợ chồng bà L, do vợ chồng bà L trực tiếp nuôi dưỡng vì anh H đi làm xa. Anh H và chị H không có tài sản, đất đai, vay nợ gì chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H. Giao cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo nội dung xác minh tại gia đình bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của anh Nguyễn Bá H) và tại Thôn A, xã Đ, huyện S. Anh Nguyễn Bá H là công dân cư trú tại Thôn A, xã Đ, huyện S. Hiện nay anh H đang đi làm ăn ở xa, một tháng anh H về nhà 2, 3 lần. Do không biết địa chỉ nên gia đình và chính quyền không rõ anh H đi làm ăn ở đâu. Anh H có biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết việc chị Trần Thị H xin ly hôn với anh nhưng anh H cố ý không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh H không hạnh phúc, chị H và anh H sống ly thân từ năm 2014 đến nay, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H xác định chị và anh H có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012. Hiện nay cháu N đang do vợ chồng bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H đi làm ở xa thỉnh thoảng mới về thăm con, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; cháu N đang trong độ tuổi cần sự chăm sóc, yêu thương của bố mẹ. Hơn nữa, cháu N lại là con gái khi đến độ tuổi dậy thì nếu được mẹ chăm sóc thì sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu. Chị H cũng cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Trần Uyên N cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Trần Thị H xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và cá quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005876 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Nguyễn Bá H không phải nộp án phí.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Bá H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*đã ký*)

**Lương Thanh Huyền**